

Phú xuyên, ngày 19 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 186/2021/TLST/HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị T**; sinh năm 1984.

HKTT: Thôn Kh, xã T, Huyện X, Hà Nội.

Bị đơn: **Anh Phạm Văn Th**, sinh năm 1982.

HKTT: Thôn Kh, xã T, huyện X, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào khoản 4 điều 210; các điều 211, 212, 213 và 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2021 Về việc các đương sự thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 186/2021/TLST- HN&GD Ngày 10 tháng 11 năm 2020.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn Th**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

+ **Về con chung:** Giao con chung là Phạm Bảo A, sinh ngày 20/01/2016 cho chị Nguyễn Thị T có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao con chung là Phạm Thị Kim Ng, sinh ngày 21/07/2006 cho anh Phạm Văn Th có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Anh Th, chị T được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được phép ngăn cản.

+ **Về tài sản chung:** Vợ chồng không có tài sản nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

+ **Công nợ chung vợ chồng:** Không có nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

- **Về án phí:** Ghi nhận việc chị Nguyễn Thị T tự nguyện nộp cả 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào khoản tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0047643 ngày 10/11/2021 tại Chi cục Thi hành án huyện Phú Xuyên. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKS nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự; Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

( đa ký)

***Phùng Văn Phong***